

BÀI 1

SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG

Hướng dẫn học

Để học tốt bài này, học viên cần tham khảo các phương pháp học sau:

- Học đúng lịch trình của môn học theo tuần, làm các bài luyện tập đầy đủ và tham gia thảo luận trên diễn đàn.
- Đọc tài liệu:
 1. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia, H.2011.
 2. Một số chuyên đề lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia, H.2007, tập 1, trang 7 - 104.
 3. Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia, H.2006, trang 20 - 60.
 4. Văn kiện Đảng, NXB Chính trị Quốc gia, H.2003, tập 2, trang 1 - 129.
- Học viên làm việc theo nhóm và trao đổi với giảng viên trực tiếp tại lớp học hoặc qua email.
- Trang Web môn học.

Nội dung

- Sự ra đời của Đảng là đòi hỏi khách quan của công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước của dân tộc Việt Nam. Sự ra đời của Đảng chịu tác động của nhiều nhân tố cả quốc tế và trong nước, cả chủ quan lẫn khách quan trong đó vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là rất to lớn. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp của 3 yếu tố: Chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào Công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.
- Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã có đường lối đúng đắn, sáng tạo thể hiện ở bản Cương lĩnh chính trị đầu tiên. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng gồm 3 văn kiện chủ yếu: Chính cương vắn tắt; Sách lược vắn tắt; Chương trình tóm tắt do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và được Hội nghị thành lập Đảng 3/2/1930 thông qua. Nội dung của Cương lĩnh đề cập và giải quyết đúng đắn, sáng tạo những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

Mục tiêu

- Hiểu rõ các cơ sở chính trị - tư tưởng, cơ sở xã hội – giai cấp của sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam;
- Nhận thức được vai trò và công lao to lớn của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh trong việc thành lập Đảng cộng sản Việt Nam;
- Thấy được ngay từ khi ra đời, Đảng đã có đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, thể hiện ở Cương lĩnh chính trị đầu tiên (2-1930);
- Nắm được ý nghĩa lịch sử to lớn của việc Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và nắm giữ ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Tình huống dẫn nhập

Hai học viên từ ký túc xá lên giảng đường học môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam buổi đầu tiên.

- Học viên A: Hôm qua bạn có đọc bài 1 giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam không?
- Học viên B: Mình có thói quen là trước lúc lên lớp học môn học nào cũng đều đọc và nghiên cứu kỹ nội dung phần thầy dạy hôm đó để tích cực tham gia vào quá trình dạy và học trên lớp đồng thời có vấn đề nào chưa hiểu sẽ chủ động hỏi thầy, cô.
- Học viên A: Bạn có thể giúp mình hiểu rõ hơn những nhân tố tác động đến sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam cũng như Đảng ta ra đời trên cơ sở xã hội - giai cấp, cơ sở tư tưởng - chính trị và tổ chức nào được không? Theo bạn dựa trên cơ sở nào để khẳng định ngay từ khi ra đời Đảng đã có đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam?
- Học viên B: Đề nghị của bạn vượt quá khả năng của mình, ta hãy lên lớp nghe thầy giảng chắc sẽ rõ.
- Học viên A: Đồng ý !

1.1 Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

1.1.1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX

1.1.1.1. Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản và hậu quả của nó

Từ cuối thế kỉ XIX, chủ nghĩa tư bản đã chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền (chủ nghĩa đế quốc). Các nước đế quốc bên trong thì tăng cường bóc lột nhân dân lao động, bên ngoài thì xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị tàn bạo của chủ nghĩa đế quốc làm cho đời sống nhân dân lao động các nước trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra sôi nổi ở các nước thuộc địa.



Ngày 1-8-1914, Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ. Cuộc chiến tranh này gây ra những hậu quả đau thương cho nhân dân các nước (khoảng 10 triệu người chết và 20 triệu người tàn phế do chiến tranh), đồng thời cũng đã làm cho chủ nghĩa tư bản suy yếu và mâu thuẫn giữa các nước tư bản đế quốc càng tăng thêm. Tình hình đó đã tạo điều kiện cho phong trào đấu tranh ở các nước nói chung, các dân tộc thuộc địa nói riêng phát triển mạnh mẽ.

1.1.1.2. Ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin

Vào giữa thế kỉ XIX, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân phát triển mạnh đặt ra yêu cầu bức thiết phải có hệ thống lí luận khoa học với tư cách là vũ khí tư tưởng của giai cấp công nhân chống chủ nghĩa tư bản. Trong hoàn cảnh đó, chủ nghĩa Mác ra đời, về sau được Lênin phát triển và trở thành chủ nghĩa Mác - Lênin.

Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ rõ, muốn giành được thắng lợi trong cuộc đấu tranh thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình, giai cấp công nhân phải lập ra đảng cộng sản. Sự ra đời của đảng cộng sản là yêu cầu khách quan đáp ứng cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống áp bức, bóc lột. *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (năm 1848) xác định: những người cộng sản luôn luôn đại biểu cho lợi ích của toàn bộ phong trào; là bộ phận kiên quyết nhất trong các đảng công nhân ở các nước; họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả của phong trào vô sản¹. Những nhiệm vụ chủ yếu có tính quy luật mà chính đảng của giai cấp công nhân cần thực hiện là: tổ chức, lãnh đạo cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân để thực hiện mục đích giành lấy chính quyền và xây dựng xã hội mới. Đảng phải luôn đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, mọi chiến lược, sách lược của Đảng đều luôn xuất phát từ lợi ích của giai cấp công nhân. Nhưng, Đảng phải đại biểu cho quyền lợi của toàn thể nhân dân lao động. Bởi vì giai cấp công nhân chỉ có thể giải phóng được mình nếu đồng thời giải phóng cho các tầng lớp nhân dân lao động khác trong xã hội.

1. Xem C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr.614-615.

Kể từ khi chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá vào Việt Nam, phong trào yêu nước và phong trào công nhân phát triển mạnh theo khuynh hướng cách mạng vô sản, dẫn tới sự ra đời của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.1.1.3. Tác động của Cách mạng Tháng Mười Nga và Quốc tế Cộng sản

Năm 1917, Cách mạng Tháng Mười Nga giành được thắng lợi. Nhà nước Xôviết dựa trên nền tảng liên minh công – nông dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích Nga ra đời. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười mở ra một thời đại mới, “thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc”¹. Cuộc cách mạng này cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, nhân dân các nước và là một trong những động lực ra đời của nhiều đảng cộng sản: Đảng Cộng sản Đức, Đảng Cộng sản Hunggari (năm 1918), Đảng Cộng sản Mỹ (năm 1919), Đảng Cộng sản Anh, Đảng Cộng sản Pháp (năm 1920), Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Mông Cổ (năm 1921), Đảng Cộng sản Nhật Bản (năm 1922)...

Đối với các dân tộc thuộc địa, Cách mạng Tháng Mười đã nêu tấm gương sáng trong việc giải phóng các dân tộc bị áp bức. Nguyễn Ái Quốc nhận định: Cách mạng Tháng Mười Nga như tiếng sét đã đánh thức nhân dân châu Á tỉnh giấc mê hàng thế kỉ nay. “Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải lấy dân chúng (công nông) làm gốc, có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin”².

Tháng 3-1919, Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) được thành lập. Sự ra đời của Quốc tế Cộng sản có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin được công bố tại Đại hội II Quốc tế Cộng sản vào năm 1920 đã chỉ ra phương hướng đấu tranh giải phóng các dân tộc bị áp bức trên lập trường cách mạng vô sản.



Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định vai trò của tổ chức này đối với cách mạng nước ta là: “An Nam muốn cách mệnh thành công, thì tất phải nhờ Đệ tam quốc tế”³.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.8, tr.562.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.1, tr.39.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.2, tr.287.

1.1.2. Hoàn cảnh trong nước

1.1.2.1. Xã hội Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp

- **Chính sách cai trị của thực dân Pháp**

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam. Sau khi tạm thời dập tắt được các phong trào đấu tranh của nhân dân ta, thực dân Pháp từng bước thiết lập bộ máy thống trị ở Việt Nam.

Về chính trị, thực dân Pháp áp đặt chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội và đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn; chia Việt Nam ra thành ba xứ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ và thực hiện ở mỗi kì về hình thức một chế độ cai trị riêng, song thực chất đều là thuộc địa của thực dân Pháp. Đồng thời với chính sách nham hiểm này, thực dân Pháp cấu kết với giai cấp địa chủ trong việc bóc lột kinh tế và áp bức chính trị đối với nhân dân Việt Nam.



Giữa thế kỷ XIX, Thực dân Pháp tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam

Về kinh tế, thực dân Pháp tiến hành cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; đầu tư khai thác tài nguyên; xây dựng hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ cho lợi ích của chúng. Chính sách khai thác thuộc địa của Pháp đã tạo sự chuyển biến đối với nền kinh tế Việt Nam (hình thành một số ngành kinh tế kinh tế mới...) nhưng cũng dẫn đến hậu quả là nền kinh tế Việt Nam bị lệ thuộc vào tư bản Pháp, bị kìm hãm trong vòng lạc hậu.

Về văn hóa, thực dân Pháp thực hiện chính sách văn hóa, giáo dục thực dân; dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu... Nguyễn Ái Quốc đã vạch rõ tội ác của chế độ cai trị thực dân ở Đông Dương: “chúng tôi không những bị áp bức và bóc lột một cách nhục nhã, mà còn bị hành hạ và đầu độc một cách thâm hiểm... bằng thuốc phiện, bằng rượu... chúng tôi phải sống trong cảnh ngu dốt tối tăm vì chúng tôi không có quyền tự do học tập”¹.

- **Tình hình giai cấp và mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam**

Dưới tác động của chính sách cai trị và chính sách kinh tế, văn hóa, giáo dục thực dân, xã hội Việt Nam diễn ra quá trình phân hóa sâu sắc.

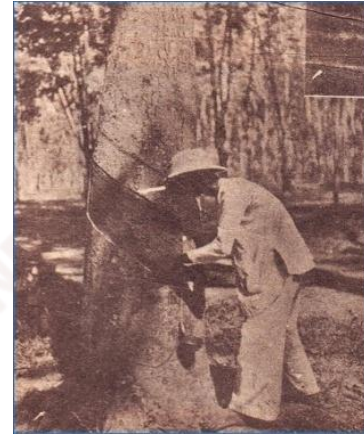
Giai cấp địa chủ: Giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp tăng cường bóc lột, áp bức nông dân. Tuy nhiên, trong nội bộ giai cấp địa chủ Việt Nam lúc này có sự phân hóa, một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, căm ghét chế độ thực dân đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau.

Giai cấp nông dân: Giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội Việt Nam, bị thực dân phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề. Tình cảnh khốn khổ, bần cùng của giai cấp nông dân Việt Nam đã làm tăng thêm lòng căm thù đế quốc và phong kiến tay sai, làm tăng thêm ý chí cách mạng của họ trong cuộc đấu tranh giành lại ruộng đất và quyền sống tự do.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.1, tr.22-23.

Giai cấp công nhân Việt Nam: Ra đời từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, giai cấp công nhân tập trung nhiều ở các thành phố và vùng mỏ như: Hà Nội, Sài Gòn, Hải Phòng, Nam Định, Vinh, Quảng Ninh.

Đa số công nhân Việt Nam trực tiếp xuất thân từ giai cấp nông dân, là nạn nhân của chính sách chiếm đoạt ruộng đất mà thực dân Pháp thi hành ở Việt Nam. Vì vậy, giai cấp công nhân có quan hệ trực tiếp và chặt chẽ với giai cấp nông dân. Giai cấp công nhân Việt Nam bị đế quốc, phong kiến áp bức, bóc lột. Đặc điểm nổi bật của giai cấp công nhân Việt Nam là: “ra đời trước giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam, và vừa lớn lên nó đã sớm tiếp thụ ánh sáng cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin”¹.



Công nhân cạo mủ cao su

Giai cấp tư sản Việt Nam: Bao gồm tư sản công nghiệp, tư sản thương nghiệp... Ngay từ khi ra đời, giai cấp tư sản Việt Nam đã bị tư sản Pháp và tư sản người Hoa cạnh tranh, chèn ép, do đó thế lực kinh tế và địa vị chính trị của giai cấp tư sản Việt Nam nhỏ bé, yếu ớt. Vì vậy, giai cấp tư sản Việt Nam không đủ điều kiện để lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ đi đến thành công.

Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam: Bao gồm học sinh, trí thức, viên chức và những người làm nghề tự do. Trong đó, giới trí thức và học sinh là bộ phận quan trọng của tầng lớp tiểu tư sản. Đời sống của tiểu tư sản Việt Nam bấp bênh và dễ bị phá sản trở thành những người vô sản. Tiểu tư sản Việt Nam có lòng yêu nước, căm thù đế quốc, thực dân, lại chịu ảnh hưởng của những tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài truyền vào. Vì vậy, đây là lực lượng có tinh thần cách mạng cao.

Tóm lại, chính sách thống trị của thực dân Pháp đã tác động mạnh mẽ đến xã hội Việt Nam trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong đó đặc biệt là sự ra đời của hai giai cấp mới: công nhân và tư sản Việt Nam. Các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam lúc này đều mang thân phận người dân mất nước và ở những mức độ khác nhau, đều bị thực dân Pháp và phong kiến tay sai đã tạo ra hai mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược và mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam (chủ yếu là nông dân) với giai cấp địa chủ phong kiến. Trong đó, mâu thuẫn chủ yếu nhất là: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược. Tính chất của xã hội Việt Nam là *xã hội thuộc địa nửa phong kiến*. Thực tiễn lịch sử Việt Nam đặt ra hai nhiệm vụ cách mạng: *một là*, phải đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân; *hai là*, xoá bỏ chế độ phong kiến, giành quyền dân chủ cho nhân dân, chủ yếu là ruộng đất cho nông dân. Trong đó, *chống đế quốc, giải phóng dân tộc* là nhiệm vụ hàng đầu.

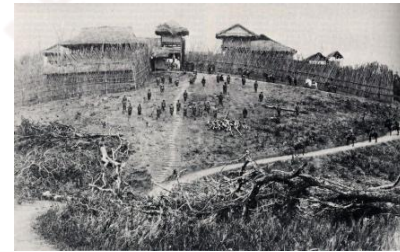
¹ Lê Duẩn: Tuyển tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, t.II, tr.551.

1.1.2.2. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc theo khuynh hướng phong kiến và tư sản diễn ra mạnh mẽ. Những phong trào tiêu biểu trong thời kì này là:

Phong trào Cần Vương (1885-1896): Ngày 13-7-1885, vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương. Phong trào Cần Vương phát triển mạnh ra nhiều địa phương ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ. Ngày 1-1-1888, vua Hàm Nghi bị Pháp bắt nhưng phong trào Cần Vương vẫn tiếp tục đến năm 1896.

Cuộc khởi nghĩa Yên Thế (Bắc Giang) diễn ra từ năm 1884. Nghĩa quân Yên Thế đã đánh thắng Pháp nhiều trận và gây cho chúng nhiều khó khăn, thiệt hại. Cuộc chiến đấu của nghĩa quân Yên Thế kéo dài đến năm 1913 thì bị dập tắt.



Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), các cuộc khởi nghĩa vũ trang chống Pháp của nhân dân Việt Nam vẫn tiếp diễn, nhưng đều không thành công.

Thất bại của các phong trào trên đã chứng tỏ giai cấp phong kiến và hệ tư tưởng phong kiến không đủ điều kiện để lãnh đạo phong trào yêu nước giải quyết thành công nhiệm vụ dân tộc ở Việt Nam.

Bên cạnh các cuộc khởi nghĩa nêu trên, đầu thế kỉ XX, phong trào yêu nước dưới sự lãnh đạo của tầng lớp sĩ phu tiến bộ chịu ảnh hưởng của *tư tưởng dân chủ tư sản* diễn ra sôi nổi. Về mặt phương pháp, tầng lớp sĩ phu lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX có sự phân hóa thành hai xu hướng. Một bộ phận chủ trương đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc, khôi phục chủ quyền quốc gia bằng biện pháp *bạo động*; một bộ phận khác lại coi *cải cách* là giải pháp để tiến tới khôi phục độc lập.

Đại diện của xu hướng *bạo động* là Phan Bội Châu, với chủ trương dùng biện pháp bạo lực để đánh đuổi thực dân Pháp, khôi phục nền độc lập cho dân tộc.

Đại biểu cho xu hướng *cải cách* là Phan Châu Trinh, với chủ trương vận động cải cách văn hóa, xã hội; động viên lòng yêu nước trong nhân dân; đả kích bọn vua quan phong kiến thối nát, đề xướng tư tưởng dân chủ tư sản; thực hiện khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh, mở mang dân quyền; phản đối đấu tranh vũ trang và cầu viện nước ngoài.

Ngoài ra, trong thời kì này ở Việt Nam còn có nhiều phong trào đấu tranh khác như: Phong trào Đông Kinh nghĩa thực (1907); Phong trào “tẩy chay Khách trú” (1919); Phong trào chống độc quyền xuất nhập khẩu ở cảng Sài Gòn (1923); đấu tranh trong các hội đồng quản hạt, hội đồng thành phố... đòi cải cách tự do, dân chủ...

Từ trong phong trào đấu tranh, các tổ chức đảng phái ra đời: *Đảng Lập hiến* (năm 1923); *Đảng Thanh niên* (tháng 3-1926); *Đảng Thanh niên cao vọng* (năm 1926); *Việt Nam nghĩa đoàn* (năm 1925), sau nhiều lần đổi tên, tháng 7-1928 lấy tên là *Tân Việt cách mạng Đảng*; *Việt Nam quốc dân Đảng* (tháng 12-1927). Các đảng phái chính trị tư sản và tiểu tư sản trên đây đã góp phần thúc đẩy phong trào yêu nước chống Pháp, trong đó nổi bật là *Tân Việt cách mạng Đảng* và *Việt Nam quốc dân Đảng*.

Tân Việt cách mạng Đảng ra đời và hoạt động trong bối cảnh Hội Việt Nam cách mạng thanh niên phát triển mạnh, đã tác động tích cực đến tổ chức này. Trong nội bộ Tân Việt cách mạng Đảng diễn ra cuộc đấu tranh giữa hai khuynh hướng tư tưởng cách mạng vô sản và tư tưởng cải lương. Cuối cùng, khuynh hướng cách mạng theo quan điểm vô sản thắng thế. Một số đảng viên của Tân Việt chuyển sang Hội Việt Nam cách mạng thanh niên. Số đảng viên tiên tiến còn lại trong Tân Việt tích cực chuẩn bị để tiến tới thành lập một chính Đảng theo chủ nghĩa Mác - Lênin.

Việt Nam quốc dân Đảng là một Đảng chính trị theo xu hướng dân chủ tư sản. Điều lệ Đảng ghi mục tiêu hoạt động là: trước làm dân tộc cách mạng, sau làm thế giới cách mạng; đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập nền dân quyền. Sau vụ ám sát Ba Danh, trùm mộ phu đồn điền cao su của Pháp (tháng 2-1929), Đảng bị khủng bố dữ dội, tổ chức đảng bị vỡ ở nhiều nơi. Trước tình thế nguy cấp, lãnh đạo Việt Nam quốc dân Đảng đã quyết định dốc hết lực lượng vào trận đấu tranh sống mái với kẻ thù. Cuộc khởi nghĩa của Việt Nam quốc dân Đảng bắt đầu từ đêm ngày 9-2-1930 ở Yên Bái, Phú Thọ, Hải Dương, Thái Bình... trong tình thế hoàn toàn bị động nên đã bị thực dân Pháp nhanh chóng dập tắt.



Nhóm "Nam Đồng thư xã",
tiền thân của Việt Nam Quốc dân Đảng
được thành lập ở Hà Nội năm 1927

Tóm lại, trước yêu cầu lịch sử của xã hội Việt Nam, các phong trào đấu tranh chống Pháp diễn ra sôi nổi. Mục tiêu của các cuộc đấu tranh ở thời kì này đều hướng tới giành độc lập cho dân tộc, nhưng trên các lập trường giai cấp khác nhau nhằm khôi phục chế độ phong kiến, hoặc thiết lập chế độ quân chủ lập hiến, hoặc cao hơn là thiết lập chế độ công hoà tư sản. Các phong trào đấu tranh diễn ra với các phương thức và biện pháp khác nhau: bạo động hoặc cải cách; với quan điểm tập hợp lực lượng bên ngoài khác nhau: dựa vào Pháp để thực hiện cải cách, hoặc dựa vào ngoại viện để đánh Pháp... nhưng cuối cùng các cuộc đấu tranh đều thất bại.

Một số tổ chức chính trị theo lập trường quốc gia tư sản ra đời và đã thể hiện vai trò của mình trong cuộc đấu tranh giành độc lập và dân chủ. Nhưng các phong trào và tổ chức trên, do những hạn chế về giai cấp, về đường lối chính trị; hệ thống tổ chức thiếu chặt chẽ; chưa tập hợp được rộng rãi lực lượng của dân tộc, nhất là chưa tập hợp được hai lực lượng xã hội cơ bản (công nhân và nông dân) nên cuối cùng đã không thành công. Sự thất bại của các phong trào yêu nước theo lập trường quốc gia tư sản ở Việt Nam đầu thế kỉ XX đã phản ánh địa vị kinh tế và chính trị yếu kém của giai cấp tư sản trong tiến trình cách mạng dân tộc, phản ánh sự bất lực của họ trước những nhiệm vụ do lịch sử dân tộc Việt Nam đặt ra.

Mặc dù thất bại nhưng sự phát triển mạnh mẽ của phong trào yêu nước cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX có ý nghĩa rất quan trọng. Nó là sự tiếp nối truyền thống yêu nước, kiên cường, bất khuất vì độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam, và chính sự phát triển của phong trào yêu nước đã tạo cơ sở xã hội thuận lợi cho việc tiếp nhận chủ

nghĩa Mác - Lênin, quan điểm cách mạng Hồ Chí Minh. Phong trào yêu nước trở thành một trong ba nhân tố dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sự thất bại của các phong trào yêu nước, chống thực dân Pháp cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX đã chứng tỏ con đường cứu nước theo hệ tư tưởng phong kiến và hệ tư tưởng tư sản đã bế tắc. Cách mạng Việt Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc về đường lối, về giai cấp lãnh đạo. Nhiệm vụ lịch sử đặt ra là phải tìm một con đường cách mạng mới, với một giai cấp có đủ tư cách đại biểu cho quyền lợi của dân tộc, của nhân dân, có đủ uy tín và năng lực để lãnh đạo cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ đi đến thành công.

1.1.2.3. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

- **Vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự phát triển của phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản**

Năm 1911, Nguyễn Tất Thành (Nguyễn Ái Quốc) ra đi tìm đường cứu nước. Trong quá trình tìm đường cứu nước, Người đã tìm hiểu kĩ các cuộc cách mạng điển hình trên thế giới. Người đánh giá cao tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái và quyền con người của các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu như Cách mạng Mỹ (1776), Cách mạng Pháp (1789)... nhưng cũng nhận thức rõ những hạn chế của các cuộc cách mạng tư sản. Từ đó, Nguyễn Ái Quốc khẳng định: con đường cách mạng tư sản không thể đưa lại độc lập và hạnh phúc thực sự cho nhân dân các nước nói chung, nhân dân Việt Nam nói riêng.

Nguyễn Ái Quốc đặc biệt quan tâm tìm hiểu Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Người rút ra kết luận: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật”¹.

Vào tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin đăng trên báo *Nhân đạo*. Người tìm thấy trong Luận cương của Lênin lời giải đáp về con đường giải phóng cho nhân dân Việt Nam; về vấn đề thuộc địa trong mối quan hệ với phong trào cách mạng thế giới... Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin.

Tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp (tháng 12-1920), Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Sự kiện này đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc – từ người yêu nước trở thành người cộng sản và tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn: “*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*”².



¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.1, tr.39.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, t.9, tr.314.

Từ đây, cùng với việc thực hiện nhiệm vụ đối với phong trào cộng sản quốc tế, Nguyễn Ái Quốc xúc tiến truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, vạch phương hướng chiến lược cách mạng Việt Nam và chuẩn bị điều kiện để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nguyễn Ái Quốc tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam thông qua những bài đăng trên các báo *Người cùng khổ*, *Đời sống công nhân* và xuất bản một số tác phẩm, đặc biệt là tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* (năm 1925). Tác phẩm này đã vạch rõ âm mưu, thủ đoạn và tội ác của chủ nghĩa đế quốc khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, thức tỉnh tinh thần dân tộc nhằm đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược.

Tháng 11-1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc). Tháng 6-1925, Người thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên. Chương trình và Điều lệ của Hội nêu rõ mục đích là: làm cách mạng dân tộc và cách mạng thế giới. Sau khi cách mạng thành công, Hội chủ trương thành lập Chính phủ nhân dân; mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân; tiến lên xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa; thực hiện đoàn kết với giai cấp vô sản các nước, với phong trào cách mạng thế giới.

Từ năm 1925 đến năm 1927, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đã mở các lớp huấn luyện chính trị cho cán bộ cách mạng Việt Nam. Hội đã xây dựng được nhiều cơ sở ở các trung tâm kinh tế, chính trị trong nước. Năm 1928, Hội thực hiện chủ trương “vô sản hóa”, đưa hội viên vào nhà máy, hầm mỏ, đồn điền để rèn luyện lập trường, quan điểm giai cấp công nhân; để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và lí luận giải phóng dân tộc vào phong trào cách mạng Việt Nam.



Ngoài việc trực tiếp huấn luyện cán bộ của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, Nguyễn Ái Quốc còn lựa chọn những thanh niên Việt Nam ưu tú gửi đi học tại Trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và Trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc) nhằm đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam.

Cùng với việc đào tạo cán bộ, Nguyễn Ái Quốc đã tổ chức ra các tờ báo *Thanh niên*, *Công nông*, *Lính cách mệnh*, *Tiền phong* nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam. Quan điểm cách mạng của Nguyễn Ái Quốc đã thức tỉnh và giác ngộ quần chúng, thúc đẩy phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân phát triển theo con đường cách mạng vô sản.

Năm 1927, Bộ Tuyên truyền của Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức xuất bản tác phẩm *Đường cách mệnh* (tập hợp các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc ở lớp huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên).

Đường cách mệnh chỉ rõ tính chất và nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là cách mạng giải phóng dân tộc mở đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Hai cuộc cách mạng này có quan hệ mật thiết với nhau; cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người, do đó phải đoàn kết toàn dân.

Nhưng cái cốt của nó là công nông và phải luôn ghi nhớ rằng công nông là người chủ cách mệnh, công nông là gốc cách mệnh¹.

Nguyễn Ái Quốc khẳng định: Muốn thắng lợi thì cách mạng phải có một Đảng lãnh đạo, Đảng có vững, cách mạng mới thành công cũng như người cầm lái có vững thì thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin.

Về vấn đề đoàn kết quốc tế của cách mạng Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc xác định: “Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả”².

Về phương pháp cách mạng, Người nhấn mạnh đến việc phải giác ngộ và tổ chức quần chúng cách mạng, phải làm cho quần chúng hiểu rõ mục đích cách mạng, biết đồng tâm hiệp lực để đánh đổ giai cấp áp bức mình, làm cách mạng phải biết cách làm, phải có “muu chước”, có như thế mới bảo đảm thành công cho cuộc khởi nghĩa với sự nổi dậy của toàn dân...

Tác phẩm *Đường cách mệnh* đã đề cập những vấn đề cơ bản của một cương lĩnh chính trị, chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. *Đường cách mệnh* có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn đối với cách mạng Việt Nam.



- **Sự phát triển phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản**

Từ đầu thế kỉ XX, cùng với sự phát triển của phong trào dân tộc trên lập trường tư sản, phong trào công nhân chống lại sự áp bức, bóc lột của tư sản, thực dân cũng diễn ra từ rất sớm. Trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, các cuộc đấu tranh của công nhân Việt Nam chống giới chủ diễn ra với hình thức sơ khai, như bỏ trốn tập thể, phá giao kèo, đưa đơn phản kháng..., về sau tiến đến hình thức đấu tranh cao hơn như bãi công. Trong những năm 1919-1925, phong trào công nhân diễn ra dưới các hình thức đình công, bãi công, tiêu biểu như các cuộc bãi công của công nhân Ba Son (Sài Gòn) do Tôn Đức Thắng tổ chức (1925) và cuộc bãi công của công nhân Nhà máy sợi Nam Định ngày 30-4-1925, đòi chủ tư bản phải tăng lương, phải bỏ đánh đập, giần dùi thợ...

Nhìn chung, phong trào công nhân những năm 1919-1925 đã có bước phát triển so với trước Chiến tranh thế giới thứ nhất. Hình thức bãi công đã trở nên phổ biến, các cuộc đấu tranh của công nhân diễn ra trên quy mô lớn hơn và thời gian dài hơn.

Trong những năm 1926-1929, phong trào công nhân đã có sự lãnh đạo của các tổ chức như Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, Công hội đỏ và các tổ chức cộng sản

¹ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.2, tr.263-268.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.2, tr.301.

ra đời từ năm 1929. Các cuộc đấu tranh của công nhân Việt Nam mang tính chất chính trị rõ rệt. Mỗi cuộc đấu tranh đã có sự liên kết giữa các nhà máy, các ngành và các địa phương. Phong trào công nhân có sức lôi cuốn phong trào dân tộc theo con đường cách mạng vô sản.

Cũng vào thời gian này, phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là phong trào nông dân diễn ra ở nhiều nơi trong cả nước. Năm 1927, nông dân làng Ninh Thạnh Lợi (Rạch Giá) đấu tranh chống bọn thực dân và địa chủ chiếm đất; nông dân các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh đấu tranh chống bọn địa chủ cướp đất, đòi chia ruộng công¹... Phong trào nông dân và công nhân đã hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc đấu tranh chống thực dân, phong kiến. “Điều đặc biệt và quan trọng nhất trong phong trào cách mạng ở Đông Dương là sự tranh đấu của quần chúng công nông có tánh chất độc lập rõ rệt, chứ không phải là chịu ảnh hưởng quốc gia chủ nghĩa như lúc trước nữa”².

- **Sự ra đời các tổ chức cộng sản ở Việt Nam**

Trước sự phát triển của phong trào công nhân và phong trào yêu nước, cuối tháng 3-1929, ở Hà Nội, một số hội viên tiên tiến của tổ chức Thanh niên ở Bắc Kỳ đã lập ra chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam, do đồng chí Trần Văn Cung làm Bí thư chi bộ.

Tại Đại hội lần thứ nhất của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (tháng 5-1929) đã xảy ra bất đồng giữa các đoàn đại biểu về vấn đề thành lập đảng cộng sản, mà thực chất là sự khác nhau giữa những đại biểu muốn thành lập ngay một đảng cộng sản và giải thể tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, với những đại biểu cũng muốn thành lập đảng cộng sản, nhưng “không muốn tổ chức đảng ở giữa Đại hội Thanh niên và cũng không muốn phá Thanh niên trước khi lập được đảng”³. Trong hoàn cảnh đó, các tổ chức cộng sản ở Việt Nam đã lần lượt ra đời.



Đông Dương Cộng sản Đảng: Ngày 17-6-1929, tại Hà Nội, đại biểu các tổ chức cộng sản ở miền Bắc họp Đại hội, quyết định thành lập *Đông Dương Cộng sản Đảng*. Tuyên ngôn của Đảng nêu rõ: Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức đại đa số và thực hành công nông liên hiệp mục đích là đánh đổ đế quốc chủ nghĩa; đánh đổ tư bản chủ nghĩa; diệt trừ chế độ phong kiến; giải phóng công nông; thực hiện xã hội bình đẳng, tự do, bác ái, tức là xã hội cộng sản.

¹ Xem Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.42-43

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.2, tr.93.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.1, tr.337.

An Nam Cộng sản Đảng: Trước sự ra đời của Đông Dương Cộng sản Đảng và để đáp ứng yêu cầu của phong trào cách mạng mùa thu năm 1929, các đồng chí trong Hội Việt Nam cách mạng thanh niên hoạt động ở Trung Quốc và Nam Kỳ đã thành lập *An Nam Cộng sản Đảng*. Về điều kiện kết nạp đảng viên, Điều lệ của Đảng viết: “Ai tin theo chương trình của Quốc tế Cộng sản, hăng hái phấn đấu trong một bộ phận đảng, phục tùng mệnh lệnh đảng và góp nguyệt phí, có thể cho vào đảng được”¹.

Đông Dương Cộng sản Liên đoàn: Việc ra đời của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng đã tác động mạnh đến làm cho nội bộ Đảng Tân Việt dẫn đến việc thành lập *Đông Dương Cộng sản Liên đoàn*. Tuyên đạt của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (tháng 9-1929), nêu rõ: “Đông Dương Cộng sản Liên đoàn lấy chủ nghĩa cộng sản làm nền móng, lấy công, nông, binh liên hiệp làm đối tượng vận động cách mệnh để thực hành cách mệnh cộng sản trong xứ Đông Dương, làm cho xứ sở của chúng ta hoàn toàn độc lập xoá bỏ nạn người bóc lột áp bức người, xây dựng chế độ Công Nông chuyên chính tiến lên cộng sản chủ nghĩa trong toàn xứ Đông Dương”².

Mặc dù đều giương cao ngọn cờ chống đế quốc, phong kiến, xây dựng chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam, nhưng ba tổ chức cộng sản trên đây hoạt động phân tán, chia rẽ đã ảnh hưởng xấu đến phong trào cách mạng ở Việt Nam lúc này. Vì vậy, việc khắc phục sự chia rẽ, phân tán giữa các tổ chức cộng sản là yêu cầu khẩn thiết của cách mạng nước ta, là nhiệm vụ cấp bách trước mắt của tất cả những người cộng sản Việt Nam.

1.2 Hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

1.2.1. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Đến cuối năm 1929, những người cách mạng Việt Nam trong các tổ chức cộng sản đã nhận thức được sự cần thiết và cấp bách phải thành lập một đảng cộng sản thống nhất, chấm dứt sự chia rẽ trong phong trào cộng sản ở Việt Nam.

Ngày 27-10-1929, Quốc tế Cộng sản gửi những người cộng sản Đông Dương tài liệu *Về việc thành lập một Đảng Cộng sản ở Đông Dương*, yêu cầu những người cộng sản Đông Dương phải khắc phục ngay sự chia rẽ giữa các nhóm cộng sản và thành lập một đảng của giai cấp vô sản. Quốc tế Cộng sản chỉ rõ phương thức để tiến tới thành lập đảng là phải bắt đầu từ việc xây dựng các chi bộ trong các nhà máy, xí nghiệp; chỉ rõ mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản Đông Dương với phong trào cộng sản quốc tế.

Nhận được tin về sự chia rẽ của những người cộng sản ở Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc rời Xiêm đến Trung Quốc. Người chủ trì Hội nghị hợp nhất Đảng, họp từ ngày 6-1 đến ngày 7-2-1930³ tại Hương Cảng, Trung Quốc.

^{1,2} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.1, tr.359, 404.

³ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III Đảng Lao động Việt Nam (ngày 10-9-1960), quyết nghị lấy ngày 3-2 dương lịch hàng năm làm ngày kỉ niệm thành lập Đảng (Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.21, tr.904).

Thành phần Hội nghị hợp nhất gồm: 1 đại biểu của Quốc tế Cộng sản; 2 đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng; 2 đại biểu An Nam Cộng sản Đảng¹. Hội nghị thảo luận đề nghị của Nguyễn Ái Quốc gồm năm điểm lớn, với nội dung:

1. Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản ở Đông Dương;
2. Định tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam;
3. Thảo Chính cương và Điều lệ sơ lược của Đảng;
4. Định kế hoạch thực hiện việc thống nhất trong nước;
5. Cử một Ban Trung ương lâm thời gồm chín người, trong đó có hai đại biểu chi bộ cộng sản Trung Quốc ở Đông Dương”².

Hội nghị nhất trí với *Năm điểm lớn* theo đề nghị của Nguyễn Ái Quốc và quyết định hợp nhất các tổ chức cộng sản, lấy tên là *Đảng Cộng sản Việt Nam*.

Hội nghị thảo luận và thông qua các văn kiện: *Chính cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng, chương trình tóm tắt của Đảng và Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam*.



Hội nghị quyết định phương châm, kế hoạch thống nhất các tổ chức cộng sản trong nước, quyết định ra báo, tạp chí của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngày 24-2-1930, theo yêu cầu của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời họp và ra *Nghị quyết chấp nhận Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam*. Như vậy, đến ngày 24-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hoàn thành việc hợp nhất ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam.

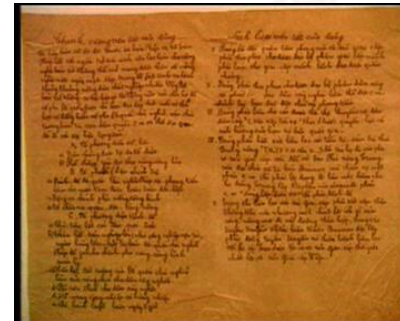
1.2.2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam

Các văn kiện được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam như: *Chính cương vắn tắt của Đảng, Chương trình tóm tắt của Đảng* hợp thành *Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Cương lĩnh xác định các vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam:

*Phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam là: “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”*³

Nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng:

Về chính trị: Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến; làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập; lập chính phủ công nông binh, tổ chức quân đội công nông.



¹ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.2, tr.10.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.2, tr.2.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.2, tr.2.

Về kinh tế: Thu tiêu hết các thứ quốc trái; tịch thu toàn bộ sản nghiệp lớn (như công nghiệp, vận tải, ngân hàng,...) của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho Chính phủ công nông binh quản lí; tịch thu toàn bộ ruộng đất của bọn đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo; bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo; mở mang công nghiệp và nông nghiệp; thi hành luật ngày làm 8 giờ.

Về văn hóa – xã hội: Dân chúng được tự do tổ chức; nam nữ bình quyền...; phổ thông giáo dục theo công nông hóa.

Về lực lượng cách mạng: Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng, đánh đổ bọn đại địa chủ và phong kiến; phải làm cho các đoàn thể thợ thuyền và dân cày (công hội, hợp tác xã) khỏi ở dưới quyền lực và ảnh hưởng của bọn tư bản quốc gia; phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Đối với phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng (như Đảng lập hiến...) thì phải đánh đổ.

Về lãnh đạo cách mạng: Giai cấp vô sản là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng; trong khi liên lạc với các giai cấp, phải rất cẩn thận, không khi nào nhượng bộ một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào con đường thoả hiệp.

Về quan hệ của cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới: Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, phải thực hành liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp.

1.2.3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời thể hiện *bước phát triển biến chứng quá trình vận động của cách mạng Việt Nam: sự phát triển từ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đến ba tổ chức cộng sản, đến Đảng Cộng sản Việt Nam trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và quan điểm cách mạng Nguyễn Ái Quốc.*

Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam đã quy tụ ba tổ chức cộng sản thành một đảng cộng sản duy nhất – Đảng Cộng sản Việt Nam, theo một đường lối chính trị đúng đắn, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, chính trị, tổ chức và hành động của phong trào cách mạng cả nước, hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, là sự khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam và hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với cách mạng Việt Nam. Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là “một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam ta. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng”¹.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.10, tr.8.

Về quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát: “Chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã dẫn tới việc thành lập *Đảng Cộng sản Đông Dương* vào đầu năm 1930”¹.

Thực tế lịch sử cho thấy, trong quá trình chuẩn bị chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh không chỉ vận dụng sáng tạo mà còn bổ sung, phát triển học thuyết Mác - Lênin về đảng cộng sản. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (năm 1911) chỉ rõ: “Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân trọn vẹn nhất cho sự kết hợp đó, là tiêu biểu sáng ngời cho sự kết hợp giai cấp và dân tộc, dân tộc và quốc tế, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội”².

Ngay từ khi ra đời, Đảng đã có cương lĩnh chính trị xác định đúng đắn con đường giải phóng dân tộc theo phương hướng cách mạng vô sản, đây là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam nắm được ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam; giải quyết được tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng, về giai cấp lãnh đạo cách mạng diễn ra đầu thế kỉ XX; mở ra con đường và phương hướng phát triển mới cho đất nước Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang. Đồng thời, cách mạng Việt Nam cũng góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Thực tiễn quá trình vận động của cách mạng Việt Nam trong hơn 80 năm qua đã chứng minh rõ tính khoa học và tính cách mạng, tính đúng đắn và tiến bộ của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.10, tr.8.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.51, tr.30.

Tóm lược cuối bài

- Như vậy sự ra đời của Đảng là đòi hỏi khách quan của công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước của dân tộc Việt Nam. Sự ra đời của Đảng chịu sự tác động của nhiều nhân tố cả quốc tế và trong nước, cả chủ quan lẫn khách quan trong đó vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là rất to lớn. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp của 3 yếu tố: Chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào Công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.
- Ngay từ khi mới ra đời Đảng đã có đường lối đúng đắn, sáng tạo thể hiện ở bản Cương lĩnh chính trị đầu tiên.
- Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và nắm giữ ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam đã mở ra thời kỳ phát triển mạnh mẽ của dân tộc Việt Nam.

Câu hỏi ôn tập

1. Dưới ách thống trị của thực dân Pháp, xã hội Việt Nam có những biến đổi sâu sắc. Những biến đổi đó là gì? Phân tích những yêu cầu cơ bản của xã hội Việt Nam lúc này?
2. Vì sao ra đời ở một nước thuộc địa nửa phong kiến, giai cấp công nhân Việt Nam lại có các đặc điểm của giai cấp công nhân quốc tế? Điều kiện quan trọng nhất để giai cấp công nhân Việt Nam lãnh đạo được cách mạng Việt Nam là gì? Vì sao?
3. Vì sao nói con đường cứu nước mà Nguyễn Ái Quốc truyền bá vào Việt Nam đã đáp ứng được yêu cầu của cách mạng Việt Nam?
4. Phân tích vai trò của phong trào yêu nước đối với sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam.
5. Chứng minh rằng: Ngay từ khi ra đời Đảng ta đã có đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.